TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: **12/9/2018**
V/v:*"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày **12** tháng **9** năm **2018,** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 230/2018/TLST–HNGĐ ngày 27/7/2018 về tranh chấp *"Hôn nhân và Gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Chị **HTV**, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú : huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn**: Anh **TTT**, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại : Trại giam Suối Hai , xã Cẩm Lĩnh , huyện Ba Vì , Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Có mặt chị HTV; anh TTT đề nghị được vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình hòa giải nguyên đơn – Chị HTV trình bày:***

Về hôn nhân: Chị HTV kết hôn với anh TTT năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Xuân Mai ngày 22/12/2010. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống

trên đất của gia đình anh T. Trong quá trình chung sống chị và anh T thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Bản thân chị đã cố gắng rất nhiều để xây dựng hạnh phúc nhưng anh T không thay đổi để vợ chồng cùng nhau làm ăn nuôi dạy con cái, có lần anh T còn đưa cả người phụ nữ khác về nhà chung sống như vợ chồng. Do anh T nghiện ma túy và có mua đi bán lại nên đã bị bắt tháng 02/2017 và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai. Trong thời gian anh T chấp hành án, bản thân chị vẫn thường xuyên thăm gặp anh T. Tuy nhiên, đến nay chị V cảm thấy tình cảm không còn với anh T nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để cả hai giải thoát cho nhau. Ly hôn chị V vẫn sẽ tự nguyện có trách nhiệm thăm gặp anh T cho đến khi anh T chấp hành án xong vì dù sao anh T vẫn là cha của các con chị.

Về con chung: Chị và anh TTT có 02 con chung là cháu TDA và cháu THA đều sinh ngày 14/01/2014 (Sinh đôi). Ly hôn chị V có nguyện vọng nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị và anh TTT không có tài sản chung, không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại Biên bản ghi lời khai ngày 08/8/2018 tại Trại giam Suối Hai, Bị đơn – anh TTT trình bày***:

Về hôn nhân: Anh TTT thừa nhận anh và chị HTV kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Xuân Mai ngày 22/12/2010. Sau khi kết hôn anh và chị V chung sống tại nhà anh. Trong quá trình chung sống, do anh có nghi ngờ chị V không chung thủy với anh nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nay chị V xin ly hôn, vì anh T muốn các con có cả cha lẫn mẹ chăm sóc nên anh T không đồng ý ly hôn với chị V. Bản thân anh T cũng nhận thấy đã có lỗi với chị V và các con, hiện tại anh T vẫn còn yêu thương vợ và các con nên anh mong chị V cho anh có cơ hội để chuộc lại lỗi lầm, nếu được chị V chấp nhận thì sau khi chấp hành án xong anh T sẽ cố gắng bù đắp lại cho chị V và các con. Cá nhân anh T trước kia cũng bị bố bỏ rơi nên anh hiểu cảm giác cuộc sống thiếu thốn sự chăm sóc của người cha, anh không muốn các con anh phải sống thiếu cha giống như anh. Anh T đề nghị Tòa án thuyết phục chị V suy nghĩ lại. Còn nếu chị V cương quyết xin ly hôn thì anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh TTT thừa nhận, anh và chị HTV có 02 con chung là cháu TDA và cháu THA đều sinh ngày 14/01/2014 (Sinh đôi). Ly hôn, chị V có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con chung thì anh T không đồng ý. Tuy nhiên, do anh đang phải chấp hành án nên không có điều

kiện nuôi con chung nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết phần con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh TTT thừa nhận, anh và chị HTV không có tài sản chung, không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn – chị HTV giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh TTT và giữ nguyên quan điểm yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn – chị HTV đã chấp hành đúng qui định của pháp luật. Bị đơn – anh TTT tuy không có điều kiện tham gia tố tụng nhưng đã chấp hành đầy đủ qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị HTV và cho chị HTV được ly hôn anh TTT; Về con chung: Do anh TTT đang chấp hành án nên đề nghị giao 02 con chung là cháu TDA và cháu THA đều sinh ngày 14/01/2014 cho chị HTV nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh TTT cho đến khi các bên có yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh TTT có hộ khẩu thường trú tại tổ 3, khu Xuân Hà, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Hiện anh T đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Chị V xin ly hôn anh T, anh T đồng ý và không có ý kiến gì về việc Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết vụ án nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh TTT và chị HTV kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Xuân Mai ngày 22/12/2010 nên hôn nhân giữa anh TTT và chị HTV là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị HTV và anh TTT nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không tin tưởng nhau. Chị V xin ly hôn, anh T không đồng ý do anh T cho rằng anh vẫn còn yêu thương chị V và các con. Về phần chị V, mặc dù đã được Tòa án giải thích để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị V cương quyết xin được ly hôn anh T. Xét việc đoàn tụ vợ chồng cần xuất phát từ cả hai phía, chị V cương quyết xin ly hôn anh T nên cần xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị HTV và cho chị V được ly hôn anh TTT.

[2.2] Về con chung: Chị HTV và anh TTT đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu TDA và cháu THA đều sinh ngày 14/01/2014 (Sinh đôi). Ly hôn chị V có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh T không đồng ý giao hai con chung cho chị V nuôi dưỡng, anh T có quan điểm hiện anh đang phải chấp hành án, không có điều kiện nuôi dưỡng con chung nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét việc nuôi con chung sau khi ly hôn thì thấy: Hai con chung là cháu TDA và cháu THA hiện đang do chị HTV chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh TTT hiện đang phải chấp hành án tại trại giam nên về điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con chung của anh T là không có. Vì vậy, người có điều kiện nuôi dưỡng duy nhất đối với 02 cháu là chị HTV, hơn nữa hai cháu đều là cháu gái cần có sự chăm sóc của người mẹ nên giao 02 con chung là cháu TDA và cháu THA cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác. Anh T sau khi chấp hành án xong, nếu anh T nhận thấy có đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con chung, anh T có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn nếu anh T có yêu cầu.

Anh TTT có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị HTV không yêu cầu anh TTT cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện của chị V nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh TTT cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị HTV và anh TTT đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị HTV phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tña án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị HTV được ly hôn anh TTT.

2. Về con chung: Chị HTV và anh TTT có 02 con chung là cháu TDA và cháu THA đều sinh ngày 14/01/2014 (Sinh đôi).

Giao cháu cháu TDA và cháu THA cho chị HTV trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu TDA và cháu THA đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh TTT có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị HTV không yêu cầu anh TTT cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh TTT cho đến khi các bên có yêu cầu.

4. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị HTV phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị HTV đã nộp **300.000** đồng *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003508 ngày 27 tháng 7 năm 2018)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị HTV có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Anh TTT có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND thị trấn Xuân Mai, H.Chương Mỹ*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Hữu Trọng **Nguyễn Thị Thanh Hà**	**Nguyễn Thị Tuyết Mai**
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**